

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC NGŨ VĂN CHO HỌC SINH THÔNG QUA BIỆN PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TRẦN THỊ HẠNH PHƯƠNG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Email: hanhphuong2009@gmail.com

Tóm tắt: Trong nhà trường phổ thông, môn Ngữ văn là môn học nền tảng, là một bộ phận quan trọng tạo nên trình độ văn hóa của con người. Việc nâng cao hiệu quả của dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông đòi hỏi cần có một sự đổi mới cơ bản về nội dung cũng như phương pháp dạy học nhằm phát huy vai trò tích cực, chủ động của học sinh. Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập, thực hành luyện tập thông qua dạy học đọc hiểu văn bản văn học là một trong những biện pháp được giáo viên sử dụng phổ biến nhằm bồi dưỡng, phát triển năng lực Ngữ văn (năng lực tiếp nhận văn học) cho học sinh ở nhà trường trung học phổ thông.

Từ khóa: Năng lực Ngữ văn; dạy học đọc hiểu văn bản; trung học phổ thông.

(Nhận bài ngày 02/03/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 01/04/2017; Duyệt đăng ngày 25/04/2017).

1. Đặt vấn đề

Thực hiện Chiến lược Phát triển Giáo dục (GD) Việt Nam, ngành GD&ĐT đã và đang triển khai đổi mới toàn diện về mục tiêu, nội dung, chương trình, sách giáo khoa (SGK) trong đó có đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tăng cường năng lực (NL) cho người học và cốt lõi là dạy học hướng vào người học, chuẩn bị cho người học những NL cần thiết cho học tập và cuộc sống xã hội.

Môn Ngữ văn có vị trí quan trọng trong việc bồi dưỡng tâm hồn, góp phần hình thành nhân cách học sinh (HS). Nâng cao hiệu quả của dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông đòi hỏi cần có sự đổi mới cơ bản về nội dung cũng như PPDH nhằm phát huy vai trò tích cực, chủ động của HS. Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập thực hành luyện tập thông qua dạy học đọc hiểu văn bản Văn học là một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm bồi dưỡng, phát triển NL Ngữ văn (NL tiếp nhận Văn học) cho HS ở nhà trường trung học phổ thông.

2. Cơ sở khoa học

Tâm lý học hoạt động (HĐ) đã khẳng định: Con người tự sinh ra bản thân mình bằng HĐ của chính mình. Nói cách khác, mỗi cá nhân bằng HĐ của mình hình thành nên nhân cách và tạo ra sự phát triển của bản thân.

HĐ là một quá trình thực hiện sự chuyển hóa lẫn nhau giữa hai cực của chủ thể và khách thể. HĐ không hiểu đơn thuần là phản ứng hoặc tổ hợp các phản ứng mà HĐ là một cơ cấu có tổ chức, có chuyển hóa và biến đổi bên trong. Như vậy, HĐ gắn liền một cách tất yếu với động cơ.

Nhà tâm lý học Vygotski đã chứng minh quá trình hình thành khái niệm khoa học của trẻ em là kết quả HĐ tích cực của trẻ với các kí hiệu. Đồng nhất với quan điểm này, A. Dixtervec trong tác phẩm *Hướng dẫn đạo*

tạo (ĐT) giáo viên (GV) Đức đã chỉ rõ: "Không thể ban cho hoặc truyền đạt đến bất kì một người nào sự phát triển và sự GD. Bất cứ ai mong muốn được phát triển và GD cũng phải phấn đấu bằng sự HĐ của bản thân, bằng sức lực của chính mình. Anh ta chỉ có thể nhận được từ bên ngoài sự kích thích mà thôi.... Vì thế, sự HĐ tự lực là phương tiện và đồng thời là kết quả của sự GD" [1]. Khi bàn đến lí thuyết HĐ trong GD, tác giả Hồ Ngọc Đại đã khái quát: "Trẻ em = HĐ của nó = HĐ sinh ra nó" [2].

Đặc điểm học tập (HT) nổi bật của HS là HT mang tính nghiên cứu, kết hợp các kiến thức cơ bản và rèn luyện phát triển những kĩ năng, kĩ xảo, những NL chung và NL chuyên biệt. Bởi vậy, HĐ HT của HS là một HĐ bao gồm rất nhiều hành động cụ thể gắn với những động cơ, mục đích HT cụ thể. Các dạng HĐ HT cụ thể của HS ở trường trung học phổ thông bao gồm chủ yếu các HĐ trí tuệ gắn với tư duy, logic. Trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, đối tượng của HĐ học chính là một hệ thống các tình huống, các sự vật, các tri thức về Ngữ văn, các quan hệ, quy luật, phương pháp.... với chủ thể là HS.

Trên cơ sở khoa học của lí thuyết HĐ, chúng ta nhận thấy rằng: Việc dạy học Ngữ văn cho HS cần chú trọng vấn đề cốt lõi là hình thành HĐ HT Ngữ văn cho người học. Trước hết cần hình thành cho HS các đơn vị chức năng của HĐ HT: Động cơ, mục đích HT để hình thành thao tác, hành động và HĐ học. Trong đó, HĐ học là HĐ chủ đạo, là khâu trung tâm trong quá trình phát triển. Trong những giờ đọc hiểu văn bản Văn học, bằng những biện pháp, phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể, GV chỉ có thể tác động, hướng dẫn, điều chỉnh, uốn nắn sự cảm thụ, tiếp nhận của HS chứ không đọc hộ, tiếp nhận hộ. HS phải bằng chính những HĐ tự mình đọc, lĩnh hội, tiếp thu, phải là một bạn đọc - độc giả tích cực của chính



nhà văn. Việc nắm vững tri thức, rèn luyện và phát triển NL Ngữ văn qua văn là những vấn đề HS phải tự làm lấy bằng chính các HĐ năng động và đầy tính sáng tạo của chính mình.

3. Cách thức thực hiện

Trong quá trình dạy học, trên cơ sở mục tiêu rèn luyện NL Ngữ văn cho HS, GV có thể lựa chọn những nội dung để thiết kế, xây dựng hệ thống các bài tập, câu hỏi phù hợp với từng đối tượng HS. Đây có thể xem là một trong những cách nhanh chóng giúp HS từng bước nâng cao NL Ngữ văn của bản thân. Bài tập, câu hỏi không những là yếu tố điều khiển quá trình GD của GV mà còn là một nhiệm vụ cần thực hiện, một phần nội dung HT của HS. Nói cách khác, bài tập, hệ thống câu hỏi chính là các nhiệm vụ HT, các tình huống HT cụ thể để HS thực hiện các HĐ tư duy nhằm lĩnh hội, đào sâu, nắm bắt và vận dụng một cách thuần thục các tri thức, kĩ năng đã có để giải quyết các vấn đề của cuộc sống hiện tại. Bằng việc xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập theo các mức độ phù hợp với từng đối tượng, GV hướng dẫn HS biết cách tự giác, chủ động, độc lập thực hiện HĐ HT, làm việc với SGK, với tài liệu ở 3 thời điểm sau:

3.1. Trước giờ lên lớp

+ Nhắc nhở việc học bài cũ: Nắm kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học trước.

+ Giao bài tập về nhà chuẩn bị cho giờ học sau: Đọc và trả lời câu hỏi trong SGK; chuẩn bị những vấn đề có liên quan đến bài học sắp tới (sưu tầm, tham khảo các nguồn tài liệu, các ý kiến đánh giá... xoay quanh các vấn đề trong bài học tới).

Ví dụ: Với tiết đọc hiểu văn bản *"Đầy thôn Vĩ Dạ"* (Hàn Mặc Tử), GV có thể đưa hệ thống câu hỏi, bài tập HS chuẩn bị trước ở nhà.

Sưu tầm thêm một số tư liệu về tác giả, tác phẩm tiêu biểu của Hàn Mặc Tử.

Đọc và tìm hiểu tổng quan về nội dung văn bản: ấn tượng ban đầu về văn bản từ các phương diện nội dung, đề tài, chủ đề, giá trị nghệ thuật...

Tập đọc diễn cảm theo cảm nhận của anh (chị).

Trả lời các câu hỏi theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài trong SGK

Nhận định ban đầu về giá trị của bài thơ.

Ví dụ 1: Trước khi tiến hành tiết dạy đọc hiểu văn bản *"Hồn Trương Ba da hàng thịt"* (trích: *"Hồn Trương Ba da hàng thịt"* của Lưu Quang Vũ), GV yêu cầu HS chuẩn bị một số vấn đề sau:

Kể tên những kịch bản văn học đã được học hoặc đọc thêm trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông.

Nắm được những đặc trưng cơ bản của thể loại kịch bản văn học.

Tóm tắt được vở kịch *"Hồn Trương Ba da hàng thịt"* của Lưu Quang Vũ.

Sưu tầm những tư liệu về tác giả, tác phẩm (tranh ảnh, các bài giới thiệu, đánh giá về tác giả, tác phẩm)...

Thông qua việc trả lời những câu hỏi phần hướng dẫn học bài trong SGK, bước đầu HS nắm được những kiến thức bài học...

Mỗi HS tự đặt một câu hỏi khi đọc văn bản để đến lớp trao đổi với bạn và GV.

Tóm lại, việc dạy học đọc hiểu văn bản Văn học có thành công hay không thành công ít nhiều còn phụ thuộc vào quá trình chuẩn bị bài học của HS trước giờ lên lớp. Đó là những dự lệnh, động lệnh yêu cầu HS phải nghiêm túc thực hiện, HĐ. Đây là những tiền đề quan trọng và những điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành các công việc đọc hiểu tiếp theo ở nhà trường trung học phổ thông.

3.2. Trong giờ học

Đây là thời điểm quan trọng nhất và diễn ra chủ yếu trong suốt tiết dạy ở nhà trường phổ thông. Bằng hệ thống câu hỏi, bài tập, GV tổ chức, hướng dẫn và giúp HS vừa nắm bắt kiến thức, vừa được rèn luyện những kĩ năng, kĩ xảo cơ bản và cao hơn là bồi dưỡng và phát triển ở các em những NL Ngữ văn (NL tiếp nhận văn bản Văn học). Thực tế dạy học đã chỉ rõ NL Ngữ văn chỉ được hình thành, phát triển và thể hiện trong những HĐ tích cực HT của HS dưới sự tác động của quá trình rèn luyện, dạy học và GD. Như vậy, việc đưa hệ thống câu hỏi, bài tập và tổ chức cho HS thực hiện những bài tập đó được xem là một trong những cách giúp HS rèn luyện, thực hành. Nói cách khác là trực tiếp giúp HS HĐ, gián tiếp giúp các em bồi dưỡng và phát triển những NL Ngữ văn bên cạnh những NL chung cần có của công dân mới trong bối cảnh xã hội hóa, toàn cầu hóa. Khi xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập, yêu cầu cần phải thực hiện cho HS, GV chú ý nhiều đến việc thiết kế thông qua các HĐ tư duy nhằm phát triển NL Ngữ văn cho HS.

Khi tổ chức cho HS thảo luận nhóm tương ứng với nội dung bài học, GV có thể đưa ra một số câu hỏi, hệ thống bài tập để HS được làm việc và phải làm việc.

Ví dụ 2: Với văn bản bài thơ *"Đầy thôn Vĩ Dạ"* của Hàn Mặc Tử

Anh (chị) có nhận xét gì về việc sử dụng câu hỏi tu từ cho cả 3 khổ thơ trong văn bản bài thơ?

Cái tôi trữ tình trong bài thơ là ai? Tâm trạng của chủ thể trữ tình ở đây như thế nào? Viết vài ba câu phác họa sơ bộ bức chân dung của người viết bài thơ này (Trả lời cho câu hỏi: Đó là người như thế nào?)

Ấn tượng của anh (chị) sau khi đọc câu thơ: *"Sao anh không về chơi thôn Vĩ"* (Lời của ai? Giọng điệu hỏi và ý nghĩa của lời hỏi?)

Phân tích nghệ thuật sử dụng ngôn từ, hình ảnh khi nói về cảnh và người thôn Vĩ?

Có ý kiến cho rằng bài thơ là tiếng lòng của nhà thơ, là sự hòa sắc của cả lãng mạn, tượng trưng và siêu thực. Ý kiến của anh (chị) về điều đó?

Anh (chị) thích nhất hình ảnh nào, câu thơ nào trong bài thơ? Vì sao?

Ví dụ 3: Đọc hiểu trích đoạn *"Hồn Trương Ba da hàng thịt"* (trích: *"Hồn Trương Ba da hàng thịt"* của Lưu Quang Vũ), GV có thể xây dựng hệ thống bài tập, câu hỏi sau:

Anh (chị) hãy tóm tắt diễn biến của tình huống kịch trong đoạn trích (sử dụng sơ đồ tư duy)?

Phân tích cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác để thể hiện rõ tài năng của tác giả (diễn tả hành động, ngôn từ nhân vật)?

Ý kiến của anh (chị) về câu nói: “*Không thể bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*” của hồn Trương Ba?

Câu nói: “*Sống nhờ vào đồ đạc, của cải của người khác; đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!*” của hồn Trương Ba với Đế Thích thể hiện ý thức sâu sắc của ông về vấn đề gì?

Khi sáng tác vở kịch này, Lưu Quang Vũ muốn góp phần phê phán một số biểu hiện tiêu cực nào trong lối sống lúc bấy giờ và cả sau này?

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa triết lí được đặt ra từ lớp kịch.

3.3. Sau giờ lên lớp

Đây chính là sự khác biệt cơ bản của dạy học truyền thống với dạy học đổi mới. Trong truyền thống, GV chỉ cung cấp, truyền thụ, chỉ ra cho HS thấy những cái hay, cái đẹp của văn chương sau mỗi giờ giảng văn, phân tích tác phẩm. HS thụ động tiếp nhận tri thức một cách máy móc. Dạy học đổi mới không chỉ dừng lại ở việc giúp HS nhận ra, lĩnh hội, tiếp nhận những cái hay, cái đẹp, cái độc đáo, khác lạ của văn chương qua từng tiết học mà còn giúp HS vận dụng, liên hệ với những điều diễn ra ngay từ cuộc sống thực tiễn. Nói cách khác là ngầm trang bị cho HS những bài học, những kinh nghiệm, những kĩ năng cần thiết trong cuộc sống hiện tại cũng như tương lai. Bằng hệ thống câu hỏi, bài tập và những yêu cầu diễn ra sau giờ lên lớp, GV có thể kiểm soát việc học và phần nào đánh giá được kết quả HT, quá trình rèn luyện, bồi dưỡng và phát triển NL Ngữ văn của HS. Đây có thể là một công đoạn khá quan trọng trước khi kết thúc HĐ đọc hiểu văn bản văn học ở trường trung học phổ thông.

Với văn bản “*Đầy thôn Vĩ Dạ*” (Hàn Mặc Tử) và văn bản “*Hồn Trương Ba da hàng thịt*” (Lưu Quang Vũ), GV có thể đưa hệ thống câu hỏi, bài tập sau giờ học như sau:

Có ý kiến cho rằng bài thơ được khơi nguồn cảm hứng từ cảnh và tình người thôn Vĩ. Anh (chị) có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Bài thơ “*Đầy thôn Vĩ Dạ*” có niềm khát khao, rạo rực những cũng ẩn dấu trong đó nỗi hoài nghi. Theo anh (chị), đó là nỗi hoài nghi của sự chán đời hay của một

tâm hồn tha thiết với cuộc đời? Tại sao?

Thử chuyển thể bài thơ sang một hình thức nghệ thuật khác? (ngâm thơ, hát)

Sự mâu thuẫn giữa Hồn và Xác trong trích đoạn vở kịch phản ánh một thực tế, một tình trạng nào có ở không ít người trong xã hội ta lúc bấy giờ? Ý kiến của anh (chị) về điều đó.

Anh (chị) thu được những kinh nghiệm sống, tri thức sống nào sau bài học này? Hãy viết một bài thu hoạch riêng của anh (chị) về điều đó.

Viết một bài bình luận về vấn đề sau: Cuộc sống thật đáng quý nhưng không phải sống thế nào cũng được. Hạnh phúc chân chính của con người là được sống đúng với mình và mọi người.

4. Kết luận

Mục đích cuối cùng của quá trình dạy học là giúp người học có khả năng tiếp cận những tri thức mới, có được những kĩ năng mới, hiện đại, đồng thời có được những NL cốt lõi, NL đặc thù và có thể tham gia một cách chủ động, tích cực vào đời sống thực tiễn. Chương trình Ngữ văn Việt Nam từ sau năm 2000 đã coi dạy học đọc hiểu văn bản là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Dạy Ngữ văn ở nhà trường trung học phổ thông là dạy cho HS NL đọc, kĩ năng đọc để HS có thể đọc hiểu bất cứ văn bản nào cùng thể loại. Từ việc tiếp xúc với văn bản, HS trực tiếp được thể nghiệm các tư tưởng cảm xúc, cảm nhận các giá trị văn học, hình thành cách đọc riêng có cá tính - Đây có thể xem là một trong những con đường để bồi dưỡng cho HS NL Ngữ văn, phát huy tối đa tính năng động của người học, tích cực hóa HĐ HT của HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Kharlamop I.F, (1970), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào*, NXB Giáo dục.
- [2]. Hồ Ngọc Đại, (1985), *Bài học là gì?*, NXB Giáo dục.
- [3]. Phạm Minh Hạc (chủ biên), (1988), *Giáo trình Tâm lí học*, NXB Giáo dục.
- [4]. A.N. Lêônchiep, (1989), *Hoạt động - Ý thức - Nhân cách*, NXB Giáo dục (Phạm Minh Hạc - Phạm Hoàng Gia - Phạm Huy Châu dịch).
- [5]. Đỗ Ngọc Thống, (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo , Hà Nội.

TRAINING OF PHILOLOGICAL COMPETENCE FOR STUDENTS BY DEVELOPING QUESTIONS AND EXERCISES IN TEACHING OF TEXT READING COMPREHENSION AT UPPER SECONDARY SCHOOLS

Tran Thi Hanh Phuong
Hanoi Pedagogical University 2
Email: hanhphuong2009@gmail.com

Abstract: Philology is a basic subject taught at the school and is also an important component of human cultural background. To enhance the effectiveness of Philology teaching at the school, it is necessary to renovate basically its contents and teaching methodology aiming at developing student activeness. Compiling questions, exercises and practising by literal text reading are one of the popular methods applied by teachers for the purpose of training and developing philological competence (literature receiving competence) for upper secondary students.

Keywords: Philological competence; Teaching of text reading; upper secondary school.